

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-TTg Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hàng không dân dụng Việt Nam

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 10 tháng 12 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật;
Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hàng không dân dụng Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ;
- Lưu: VT, CN (2b) nvv

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Trần Hồng Hà

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Hàng không dân dụng Việt Nam

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-TTg

ngày tháng 01 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 130/2025/QH15 được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 ngày 10 tháng 12 năm 2025 (sau đây gọi là Luật Hàng không dân dụng Việt Nam). Luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026. Luật Hàng không dân dụng Việt Nam thể chế hóa các chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Đảng, hoàn thiện cơ chế, chính sách trong lĩnh vực hàng không dân dụng; thực hiện cam kết của Việt Nam với cộng đồng quốc tế; tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực hàng không dân dụng; khắc phục những vướng mắc, bất cập; tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

Để triển khai thi hành Luật kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Hàng không dân dụng Việt Nam với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương và các tổ chức, cá nhân trong việc triển khai thi hành Luật Hàng không dân dụng Việt Nam.

b) Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thi hành Luật Hàng không dân dụng Việt Nam bảo đảm kịp thời, toàn diện, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả.

c) Xác định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động triển khai thi hành Luật Hàng không dân dụng Việt Nam trên phạm vi cả nước.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các địa phương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật.

b) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan, tổ chức liên quan trong triển khai thi hành Luật.

c) Xác định lộ trình cụ thể thực hiện các nhiệm vụ, nhất là các nhiệm vụ về

xây dựng các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, đảm bảo sớm có hiệu lực, thực hiện thống nhất, đồng bộ với Luật Hàng không dân dụng Việt Nam trên phạm vi cả nước.

d) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn để kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện triển khai thi hành Luật.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Luật Hàng không dân dụng Việt Nam

a) Nội dung

- Xây dựng, biên soạn tài liệu giới thiệu nội dung cơ bản và những điểm mới của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam, phối hợp với Bộ Tư pháp đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử Phổ biến giáo dục pháp luật quốc gia.

- Tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về Luật Hàng không dân dụng Việt Nam cho các bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về hoạt động hàng không dân dụng.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản và những điểm mới của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phổ biến bảo đảm thực chất, hiệu quả, phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế và từng nhóm đối tượng cụ thể, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình truyền thông, phổ biến; đăng tải thông tin tuyên truyền trên các chuyên mục, chương trình, bản tin, bài phát thanh, báo in, báo điện tử trung ương và địa phương để các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời tiếp cận, nắm bắt thông tin.

b) Cơ quan thực hiện

- Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức có liên quan biên soạn tài liệu giới thiệu Luật và tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến, tập huấn Luật ở trung ương.

- Bộ Xây dựng, các bộ, cơ quan ngang bộ; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan thông tin đại chúng khác ở trung ương và địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung cơ bản và những điểm mới của Luật (thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ).

c) Thời gian thực hiện: quý I, quý II năm 2026.

d) Sản phẩm: hội nghị, tài liệu giới thiệu, tin bài truyền thông và các sản phẩm khác theo hình thức tuyên truyền, phổ biến.

2. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến quy định của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam

a) Nội dung: rà soát, lập danh mục các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến quy định của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam thuộc thẩm quyền

quản lý nhà nước được phân công; căn cứ kết quả rà soát chủ động thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp với quy định của Luật.

b) Cơ quan thực hiện: Bộ Xây dựng, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, các bộ, cơ quan ngang bộ (đối với văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan mình ban hành hoặc chủ trì soạn thảo trình cấp có thẩm quyền ban hành); Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (đối với văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành).

c) Thời gian thực hiện: quý I, quý II 2026.

3. Xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Hàng không dân dụng Việt Nam

a) Xây dựng, trình Chính phủ Nghị định về Nhà chức trách hàng không và quản lý an toàn.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Y tế, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành, cơ quan có liên quan.

- Thời hạn trình: tháng 4/2026.

b) Xây dựng, trình Chính phủ Nghị định về tàu bay và khai thác tàu bay.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành, cơ quan có liên quan.

- Thời hạn trình: tháng 4/2026.

c) Xây dựng, trình Chính phủ Nghị định về hoạt động bay (*bao gồm cả quy định về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không, thể thức bay chặn, bay kèm, bay ép tàu bay vi phạm vùng trời Việt Nam*).

- Cơ quan chủ trì: Bộ Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành, cơ quan có liên quan.

- Thời hạn trình: tháng 4/2026.

d) Xây dựng, trình Chính phủ Nghị định về cảng hàng không, bãi cất hạ cánh.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ, UBND cấp tỉnh và các bộ, ngành, cơ quan có liên quan.

- Thời hạn trình: tháng 4/2026.

đ) Xây dựng, trình Chính phủ Nghị định về vận tải hàng không.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Công thương, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành, cơ quan có liên quan.

- Thời hạn trình: tháng 4/2026.

e) Xây dựng, trình Chính phủ Nghị định về an ninh hàng không, Nhà chức trách an ninh hàng không và bảo đảm chuyến bay chuyên cơ, chuyên khoang.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành, cơ quan có liên quan.

- Thời hạn trình: tháng 4/2026.

g) Xây dựng, trình Thông tư ban hành Chương trình an toàn hàng không dân dụng Việt Nam.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp: các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan.

- Thời hạn trình: tháng 4/2026.

h) Xây dựng, trình Thông tư quy định Chương trình an ninh hàng không.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

- Cơ quan phối hợp: các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan.

- Thời hạn trình: tháng 4/2026.

4. Kiểm tra, đôn đốc, theo dõi việc thi hành Luật Hàng không dân dụng Việt Nam và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

a) Cơ quan thực hiện

- Cơ quan chủ trì: Bộ Xây dựng, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng.

- Cơ quan phối hợp: các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

b) Thời gian thực hiện: năm 2026 và các năm tiếp theo.

c) Sản phẩm: văn bản đôn đốc, báo cáo kết quả tổ chức thi hành Luật.

5. Thực hiện một số nội dung khác để tổ chức thi hành Luật Hàng không dân dụng Việt Nam

a) Nội dung

- Hướng dẫn áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Hàng không dân dụng Việt Nam trên cơ sở đề nghị của cơ quan, kiến nghị của tổ chức, cá nhân;

- Tổ chức tiếp nhận và xử lý các kiến nghị, đề xuất của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quá trình thi hành Luật Hàng không dân dụng Việt Nam và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

b) Cơ quan thực hiện: Bộ Xây dựng, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, các bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

c) Thời gian thực hiện: thường xuyên.

d) Sản phẩm: văn bản hướng dẫn áp dụng văn bản quy phạm pháp luật, văn bản trả lời kiến nghị, đề xuất.

III. KINH PHÍ BẢO ĐẢM

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm của các bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm theo quy định pháp luật về đầu tư công đối với nhiệm vụ, dự án được thực hiện để triển khai thi hành Luật Hàng không dân dụng Việt Nam.

3. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định về phân cấp ngân sách hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Xây dựng chủ trì giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch này và chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương kịp thời phản ánh về Bộ Xây dựng để hướng dẫn hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

